

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/ DS-ST
Ngày: 25 - 01- 2022
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: Phan Văn Phương;

+ Ông: Đào Duy Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện VKSND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K'Dem - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần vệ sinh môi trường đô thị H; địa chỉ: số 38 ngõ 71 Hi, phường Kh, quận Th, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật ông Trịnh Xuân L.

Người đại diện theo ủy quyền bà Đàm Thị V. Địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện B, Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn C, địa chỉ: Thôn 11, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị Th, địa chỉ: Thôn 11, xã H, D, Lâm Đồng.

(Ông L ủy quyền cho bà V có mặt tại phiên tòa; ông C và bà T vắng mặt, không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đàm Thị V trình bày:* Căn cứ vào hợp đồng Bán phân bón trả chậm cho nông dân và Biên bản xác nhận khối lượng, ký ngày 06 tháng 04 năm 2016 tại địa điểm nhà ông Hoàng Văn C (chủ hộ) gồm có: Bên bán (Bên A): Công ty cổ phần vệ sinh môi trường đô thị H. Đại diện: Ông Trịnh Xuân L Chức vụ: Giám đốc. Bên Mua

(Bên B): Ông Hoàng Văn C - Chủ hộ. Địa chỉ: Thôn 11, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Hai bên đã cùng nhau nhất trí ký hợp đồng với số lượng là 40 tấn phân bón hữu cơ vi sinh học bông lúa vàng, tổng giá trị hợp đồng là 179.200.000 đồng, số tiền ông C đã trả là 20.000.000 đồng, tiền hoa hồng là 12.000.000 đồng, tiền hỗ trợ vận chuyển ngô nhỏ là 5.200.000 đồng. Tính đến 31/12/2016, số tiền ông C còn nợ là: 142.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi hai triệu đồng chẵn). Trong hợp đồng cũng nêu rõ: Bên A cung cấp cho Bên B các loại phân bón hữu cơ theo yêu cầu của Bên B. Bên A cung cấp bảng giá các loại phân bón của công ty (giá phân bón bao gồm cả cước vận chuyển). Công ty chịu trách nhiệm vận chuyển phân bón đến nơi nhận của Bên B và đảm bảo chất lượng như đã đăng ký trên bao bì. Bên B chịu trách nhiệm nhận phân bón khi công ty vận chuyển đến nơi. Bên B chịu trách nhiệm thanh toán 50% giá trị tiền phân bón ngay sau khi nhận hàng xong. Số tiền còn nợ lại 50% sẽ thanh toán trước khi đăng ký mua phân bón đợt kế tiếp nhưng không được chậm quá 30 ngày tính từ ngày nhận hàng. Nếu quá thời hạn nêu trên, công ty sẽ tính theo lãi suất của ngân hàng đối với số dư nợ còn lại. Tuy nhiên, tính đến nay ngày 18/11/2021, quá thời hạn thanh toán đã lâu, Bên A cũng nhiều lần đôn đốc Bên B thực hiện thanh toán số công nợ quá hạn nêu trên mà Bên B vẫn không thực hiện việc trả nợ theo đúng với những nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và biên bản xác nhận khối lượng các năm 2017 và 2018.

Do vậy, Công ty cổ phần vệ sinh môi trường đô thị H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hoàng Văn C có trách nhiệm trả cho công ty chúng tôi số tiền còn thiếu là 142.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi hai triệu đồng).

Chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là: 01 Hợp đồng bán phân bón trả chậm cho nông dân ngày 06/4/2016; 01 biên bản biên bản xác nhận khối lượng v/v Bán phân bón trả chậm cho nông dân ngày 06/4/2016; 01 biên bản xác nhận khối lượng và công nợ ngày 06/11/2017 và 01 biên bản xác nhận khối lượng và công nợ ngày 02/11/2018.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra không yêu cầu giải quyết vấn đề nào khác.

- Bị đơn ông Hoàng Văn C trình bày tại bản tự khai ngày 08/10/2021 như sau: Vào năm 2016 tôi có lấy của công ty sinh học bông lúa vàng sản xuất tại Hà Nội với số phân bón là 40 tấn và tôi đã thanh toán được một số tiền, số tiền còn nợ lại của công ty là 142.000.000 (Một trăm bốn mươi hai triệu) đồng. Vì điều kiện dịch bệnh covid lên tôi làm ăn không được và quá khó khăn nên tôi hứa với công ty tới 31/12/2021 tôi sẽ trả cho công ty với số tiền là 50% số nợ còn lại tới ngày 31/12/2022. Tôi hoàn trả số nợ còn lại là 50% tiếp. Vậy đôi bên chúng tôi đã thỏa thuận và nhất trí.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Th: đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có lời khai.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh xác định Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Hoàng Văn C có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần vệ sinh môi trường đô thị H số tiền nợ là 142.000.000đ. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Hoàng Văn C phải chịu án phí trên số tiền buộc phải thanh toán cho nguyên đơn Công

ty cổ phần vệ sinh môi trường đô thị H theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Công ty cổ phần vệ sinh môi trường đô thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Vụ án Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản giữa nguyên đơn Công ty cổ phần vệ sinh môi trường đô thị H với bị đơn ông Hoàng Văn C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nơi bị đơn cư trú tại thôn 11, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng nên Tòa án nhân dân huyện Di Linh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Ngày 16/11/2020 Công ty cổ phần vệ sinh môi trường đô thị H khởi kiện ông Hoàng Văn C yêu cầu ông Hoàng Văn C có trách nhiệm trả số tiền là 142.000.000 đồng (Tài liệu chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm: 01 Hợp đồng bán phân bón trả chậm cho nông dân ngày 06/4/2016; 01 biên lập biên bản xác nhận khối lượng v/v Bán phân bón trả chậm cho nông dân ngày 06/4/2016; 01 biên bản xác nhận khối lượng và công nợ ngày 06/11/2017 và 01 biên bản xác nhận khối lượng và công nợ ngày 02/11/2018). Tòa án xác định là quan hệ “Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản” theo Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Về tố tụng: Bị đơn ông C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng ông C và bà T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ vào khoản 2 điều 227 Tòa án xét xử vắng mặt ông C, bà T.

[4]. *Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần vệ sinh môi trường đô thị H, Hội đồng xét xử xét thấy:*

4.1. Về nghĩa vụ trả tiền và số tiền phải trả:

Tại Hợp đồng bán phân bón trả chậm cho nông dân ngày 06/4/2016 giữa bên bán (Bên A): Công ty cổ phần vệ sinh môi trường đô thị H và bên mua (bên B) ông Hoàng Văn C. Số lượng 40 tấn; giá 4.480.000; thành tiền: 179.200.000 (Bằng chữ: Một trăm bảy mươi chín triệu hai trăm ngàn); số tiền đã thanh toán 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng; số tiền còn nợ lại: 159.200.000 (Một trăm năm mươi chín triệu hai trăm ngàn) đồng. Thời gian thanh toán công nợ ngày cuối cùng chậm nhất sau 30 ngày nhận hàng nếu quá thời hạn công ty sẽ tính lãi suất của Ngân hàng thương mại thời điểm đối với dư nợ còn lại.

Tại biên bản xác nhận khối lượng ngày 06/4/2016, năm 2017 và năm 2018 giữa bên bán (Bên A): Công ty cổ phần vệ sinh môi trường đô thị H và bên mua (bên B) ông Hoàng Văn C cùng nhau xác nhận khối lượng phân bón Bên A cung cấp cho bên B như sau: Phân bón hữu cơ sinh học Bông Lúa Vàng, số lượng 40 tấn; giá 4.480.000; thành tiền: 179.200.000; số tiền đã thanh toán 20.000.000; số tiền còn nợ lại: 159.200.000 trong đó số tiền hoa hồng và hồ chợ ngõ nhỏ của ông, bà: Hoa hồng = 300,000 trên 1 tấn. 40 tấn x 300.000 = 12.000.000; Ngõ nhỏ = 130.000 trên 1 tấn. 40 tấn

$x 130.000 = 5.200.000$. Tổng số tiền còn nợ là 142.000.000 (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi hai triệu). Đại diện bên bán “Công ty CP vệ sinh môi trường Đô thị Hà Nội” ký tên và đóng dấu giám đốc “Trịnh Xuân L”, đại diện bên mua ký, ghi họ tên “Hoàng Văn C” và “Hoàng V C”.

Tại bản tự khai ngày 08/10/2021 ông Hoàng Văn C tự khai: Vào năm 2016 tôi có lấy của công ty sinh học bông lúa vàng sản xuất tại Hà Nội với số phân bón là 40 tấn và tôi đã thanh toán được một số tiền, số tiền còn nợ lại của công ty là 142.000.000 (Một trăm bốn mươi hai triệu) đồng. Vì điều kiện dịch bệnh covid lên tôi làm ăn không được và quá khó khăn nên tôi hứa với công ty tới 31/12/2021 tôi sẽ trả cho công ty với số tiền là 50% số nợ còn lại tới ngày 31/12/2022. Tôi hoàn trả số nợ còn lại là 50% tiếp. Vậy đôi bên chúng tôi đã thỏa thuận và nhất trí.

Qua đó Hội đồng xét xử xét thấy: Việc mua bán phân bón giữa công ty Đô Thị Hà Nội là có thật, hiện tại ông C cũng thừa nhận còn nợ lại công ty là 142.000.000đ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần vệ sinh môi trường đô thị H buộc ông C phải có trách nhiệm trả số tiền 142.000.000đồng cho Công ty cổ phần vệ sinh môi trường đô thị H.

4.2. *Lãi suất*: Công ty cổ phần vệ sinh môi trường đô thị H không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[5] Về án phí: Ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán với số tiền án phí là: $142.000.000đ \times 5\% = 7.100.000đ$. Hoàn trả án phí cho Công ty cổ phần vệ sinh môi trường đô thị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; các Điều 144, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 430, 433, 440 và Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần vệ sinh môi trường đô thị H về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Buộc ông Hoàng Văn C phải trả cho Công ty cổ phần vệ sinh môi trường đô thị H số tiền 142.000.000 (Một trăm bốn mươi hai triệu) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định Thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Buộc ông Hoàng Văn C phải chịu 7.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty cổ phần vệ sinh môi trường đô thị H 3.550.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số AA/2017/0001881 ngày 30/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Di Linh (02);
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Lưu HS (01), AV (02).

Nguyễn Văn Đồng